



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



NỘI DUNG

TPP 2020

Thư gửi cổ đông	3
Các chỉ số nổi bật 2020	4
Các chỉ số tài chính cơ bản	5
Kết quả tài chính 2017-2020	6

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Quá trình phát triển	8
Cơ sở hạ tầng	10
Lĩnh vực kinh doanh	11
Chiến lược phát triển	13
Kết quả kinh doanh năm 2020	13
Kế hoạch kinh doanh năm 2021	14

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình quản trị	16
Nhân sự chủ chốt HĐQT, BTGD, BKS	17
Thông tin về hoạt động HĐQT	18
Thông tin về hoạt động BKS	19
Giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD	20
Cơ cấu cổ đông	21

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	22
---	-----------

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông,



Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú đã hoàn thiện đầu tư mạnh mẽ nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị, khuôn mẫu, từng bước phát triển thương hiệu đồ hàng gia dụng chất lượng cao Inochi với những thành công vượt bậc trong năm 2020.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 của công ty đã cải thiện lớn so với năm 2019. Một phần chủ yếu do giá nguyên vật liệu đầu vào có chiều hướng giảm, mảng kinh doanh gia dụng Inochi có bước phát triển thâm nhập đủ vào các hệ thống siêu thị lớn tại Việt Nam. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2020 của công ty đạt 927 tỷ đồng, tăng 2,4% so với 2019 và lợi nhuận đạt sau thuế đạt 8,6 tỷ đồng, tăng 186% so với năm 2019.

Năm 2021, công ty đặt kế hoạch doanh thu sản xuất 1.150 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 16,8 tỷ đồng. Các chỉ tiêu được xây dựng theo cơ sở tình hình vĩ mô và nguồn lực nội tại của công ty. Để thực hiện được kế hoạch, công ty tập trung hoàn thành các dự án đang dở, phát triển mạnh thị trường gia dụng mang thương hiệu Inochi, cải thiện hiệu quả sản xuất và tiếp tục cắt giảm chi phí. Mục tiêu 5 năm sau đạt mốc doanh thu 3.000 tỷ.

Nhân đây, tôi trân trọng cảm ơn sự gắn bó, đồng hành, tin tưởng của các cổ đông. Chúng tôi sẽ nỗ lực, cố gắng hơn nữa để có thể đạt và vượt kế hoạch đề ra, từng bước đưa Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú vào quỹ đạo phát triển bền vững, mạnh mẽ hơn.

Trân trọng!

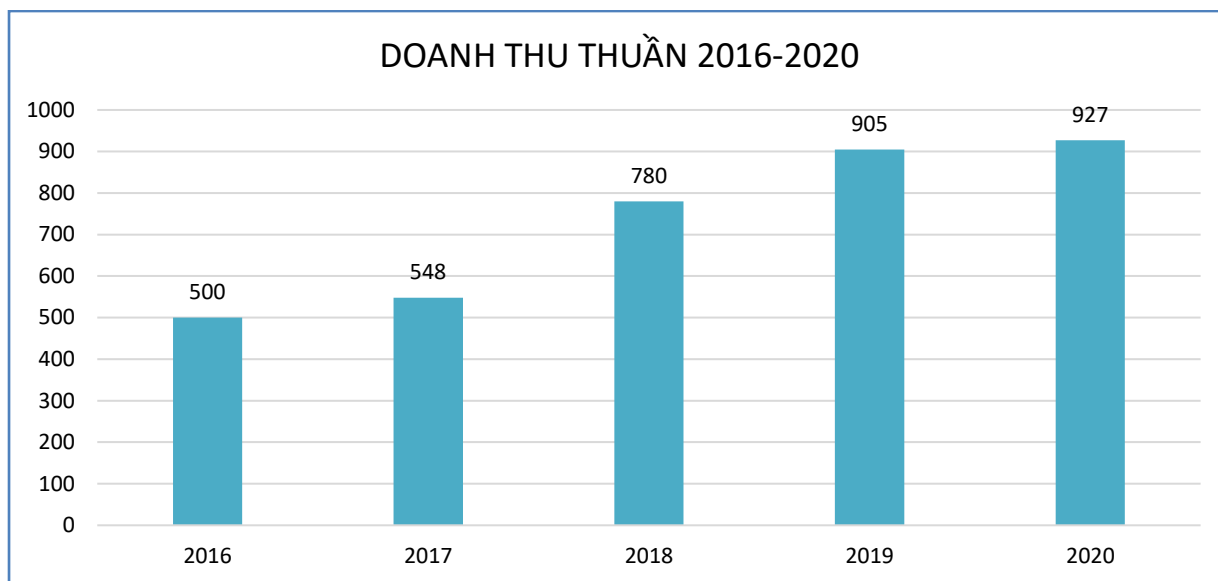


CHỦ TỊCH 
NGUYỄN VĂN HIẾU

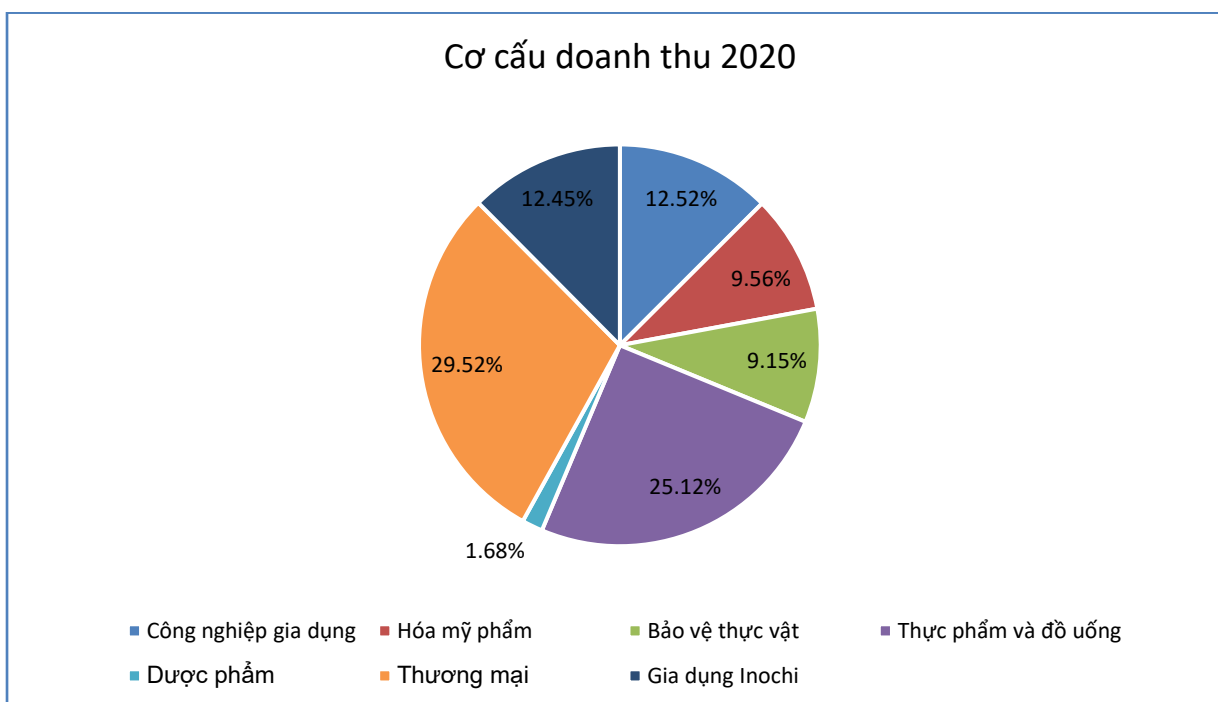
Ngày 30 tháng 03 năm 2021

CÁC CHỈ SỐ NỔI BẬT NĂM 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

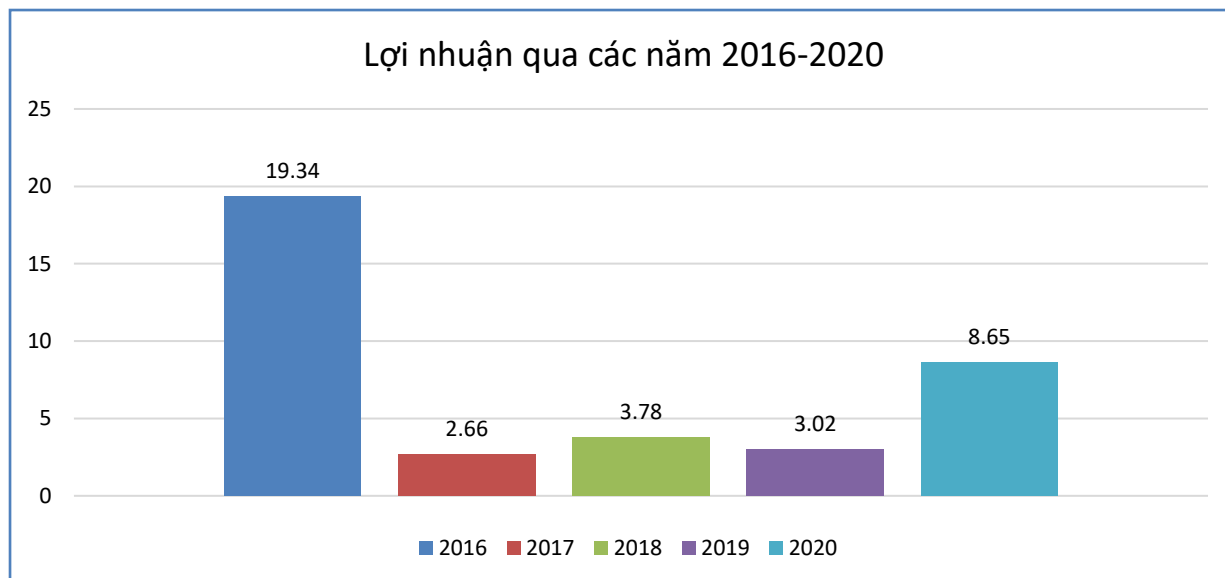


Với sự tham gia góp vốn của công ty mẹ Công Ty Cổ Phần Nhựa Đồng Nai kể từ cuối Quý 1 năm 2016, TPP đã thực hiện tái cấu trúc toàn bộ công ty theo mô hình quản lý hiện đại của Nhật Bản. Đầu tư máy móc thiết bị mới, chuyển từ bán tự động sang tự động là bước đệm cho phát triển thị phần và tăng doanh thu mạnh trong năm 2018, 2019. Năm 2020 là một năm đầy sóng gió đối với nền kinh tế Việt Nam nói riêng và toàn thế giới nói chung nhưng doanh thu năm 2020 vẫn tăng trưởng 2.4% so với năm 2019 và 85% so với năm 2016.

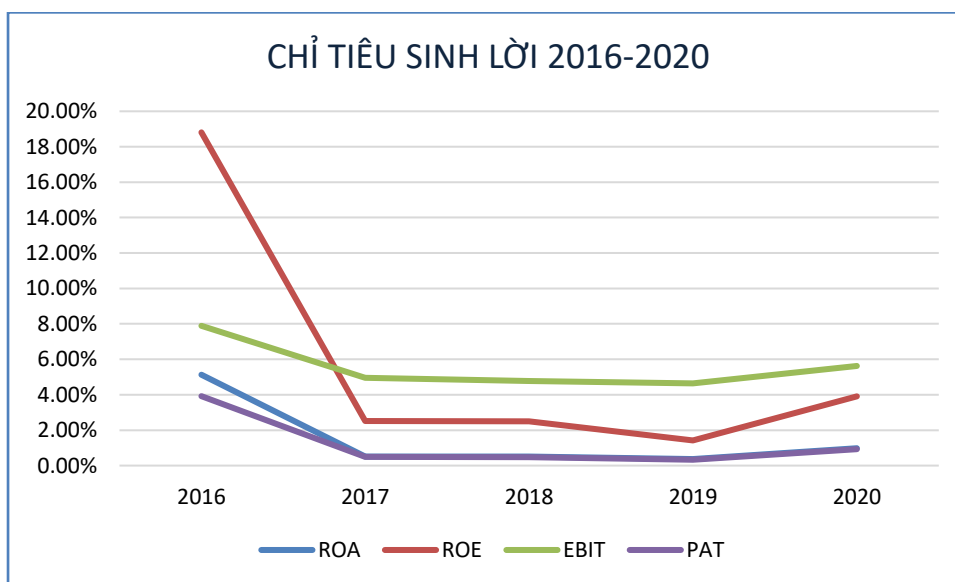


TỔNG HỢP CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

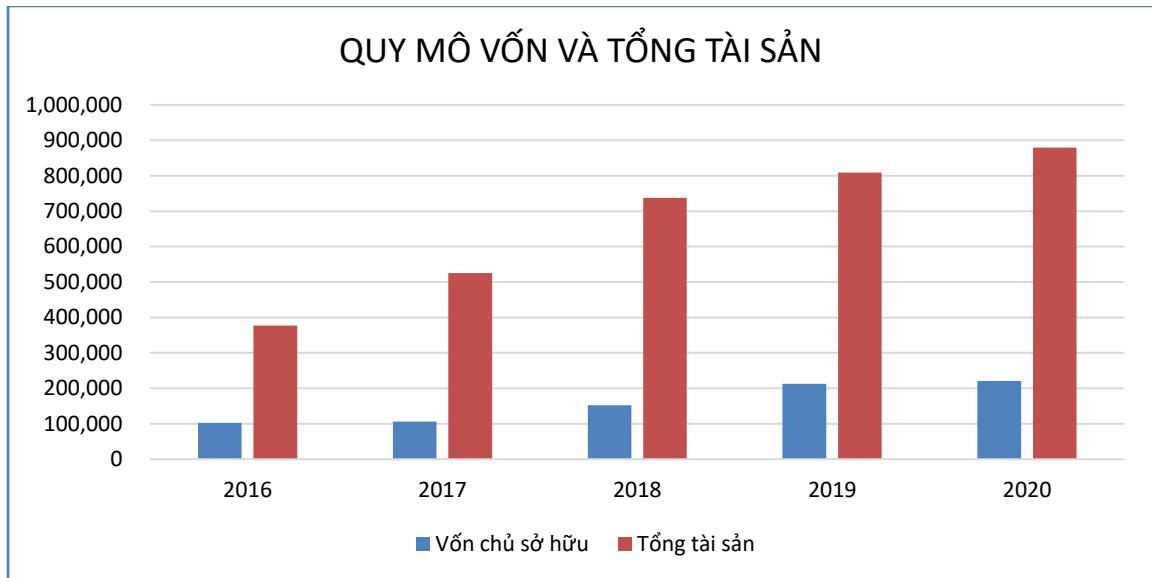
ĐVT: Tỷ đồng



Sản xuất ổn định, thị trường được phát triển mạnh là các yếu tố mang lại kết quả tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng liên tục trong giai đoạn 2015-2016. Phản ánh chất lượng và hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017 tình hình giá nguyên vật liệu vô cùng biến động, bên cạnh đó công ty cũng phải chịu thêm nhiều chi phí từ hoạt động đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng nhưng doanh thu chưa về kịp tương xứng nên khiến lợi nhuận bị giảm sút. Từ năm 2018 đến 2020 doanh thu đã được cải thiện nên lợi nhuận tăng dần, tạo tiền đề cho năm 2021 trở đi.



ĐVT: Triệu đồng

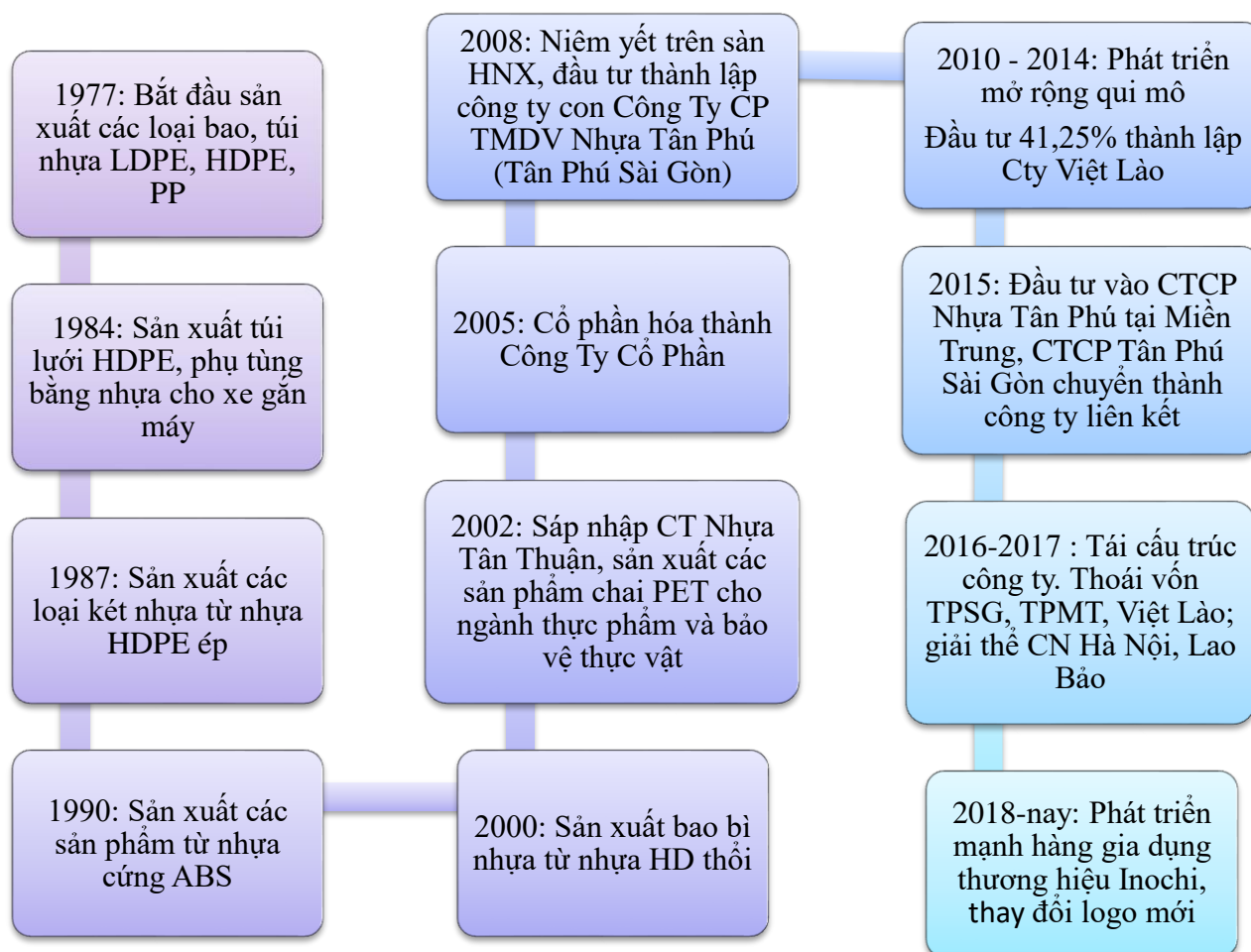


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	So sánh (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	200,000	200,000	100
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	212,725	221,370	104
3	Số lượng cổ phần	CP	20.000.000	20.000.000	100
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tỷ đồng	911,121	932,672	102,4
5	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	4,348	10,962	252,1
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tỷ đồng	3,017	8,645	286,5
7	Cổ tức	%	0	0	0
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cp	181	432	238,7

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú
Tên giao dịch	: TanPhu Plastic Joint Stock Company
Vốn điều lệ	: 200.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 200.000.000.000 đồng.
Địa chỉ	: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
Website	: www.tanphuplastic.vn
Mã cổ phiếu	: TPP

Quá trình phát triển:



LỊCH SỬ TĂNG VỐN



CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. CTCP Nhựa Tân Phú

Trụ sở chính: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

2. CN Tại TP.HCM CTCP Nhựa Tân Phú

314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM

3. CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Long An

Lô C16, ấp Bình Tiên, Cụm CN Nhựa Đức Hoà Hạ, H. Đức Hoà, Tỉnh Long An

4. CN CTCP Nhựa Tân Phú Tại Bắc Ninh

Cụm CN Xuân Lâm, xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tầm nhìn: Trở thành công ty nhựa hàng đầu khu vực Asean trong 5 năm tới

Sứ mệnh: Phát huy nội lực hiện tại, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh thị trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LĨNH VỰC KINH DOANH

Ngành hàng	Sản phẩm chủ lực
Công nghiệp gia dụng	Sản xuất các sản phẩm vỏ ắc quy, thùng sơn
Hóa mỹ phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty hóa mỹ phẩm
Bảo vệ thực vật	Chai 3 lớp, chai PET, can, thùng dùng cho ngành BVTV
Thực phẩm & đồ uống	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho các công ty thực phẩm và nước giải khát
Dược phẩm	Chai HDPE, PP, chai PET phục vụ cho ngành dược
Khuôn mẫu	Chế tạo khuôn mẫu phục vụ cho sản xuất ngành nhựa
Hàng gia dụng Inochi	Cung cấp các sản phẩm gia dụng cao cấp, tiện ích, đẹp và phù hợp với thị hiếu của người dùng mang thương hiệu Inochi.



Két nhựa các loại



Vỏ bình ắc quy



Thùng nhựa các loại



Chai, can, thùng HDPE



Chai BVTV, chai nhiều lớp



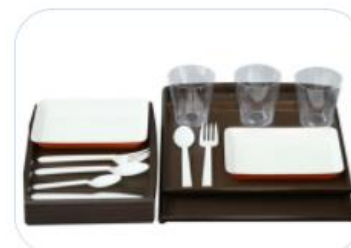
Chai Pet các loại



Phôi Pet các loại



Sản Phẩm Xuất khẩu



Sản phẩm hàng không



Sản phẩm dược



Sản phẩm khác

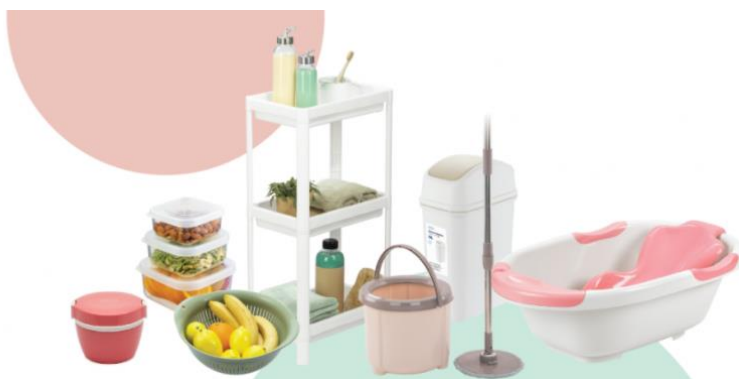


Khuôn mẫu ngành nhựa

inochi

Sản phẩm gia dụng

Thông minh, tiện dụng, sản xuất theo phong cách và tiêu chuẩn Nhật Bản



Giai đoạn 2016-2019, công ty đầu tư máy móc thiết bị hơn 500 tỷ đồng nhằm mở rộng phát triển thêm ngành hàng gia dụng Inochi và thay thế các máy móc thiết bị cũ, tăng năng suất và năng lực sản xuất. Năm 2020 đã ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu Inochi vượt bậc từ 27 tỷ năm 2019 lên 115 tỷ năm 2020 và số lượng mặt hàng gia dụng tương đối đầy đủ. Năm 2021 dự kiến ngành hàng gia dụng phát triển mở rộng, mức tăng trưởng ấn tượng gấp 3 lần so với năm 2020.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- ❖ Đầu tư cho con người và phát triển nguồn nhân lực.
- ❖ Xây dựng và tổ chức bộ máy quản trị và điều hành hiện đại, chuyên nghiệp theo mô hình tiên tiến.
- ❖ Xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, minh bạch đề cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phát triển bền vững.
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến, gia tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.
- ❖ Tập hợp sức mạnh tập thể của các đơn vị trực thuộc để tạo lợi thế cộng hưởng vượt trội

Công ty hiện đang hợp tác với các đối tác Nhật Bản để nâng cao quy trình sản xuất và chất lượng của các sản phẩm nhựa nhằm gia tăng tính cạnh tranh các sản phẩm của công ty và nâng cao độ tin nhiệm

đối với các sản phẩm Việt Nam. Đặc biệt bắt đầu thâm nhập thị trường nhựa gia dụng tiện ích và chất lượng cao, thiết kế đẹp cho thị trường.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. DOANH THU , LỢI NHUẬN:

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	TH/KH	TH 2020/2019
1	Doanh thu	Tỷ đồng	973,7	932,67	911,12	95,78 %	102,37%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,6	10,96	4,35	94,48 %	251,95%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	8,64	3,02	61,71 %	286,09%

- ❖ Doanh thu đạt tỷ đồng 932,67 tỷ đồng, đạt 95,78% kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu:
 - Do dịch covid-19 tác động mạnh đến toàn bộ nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm nên doanh thu không đạt được như kỳ vọng.
 - Năm 2020, doanh thu của Inochi tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm. Qua đó giúp cải thiện mạnh mẽ doanh thu 2020, giúp tổng doanh thu năm 2020 đạt 102.37% so với năm 2019.
- ❖ Lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch nhưng cải thiện mạnh so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu:
 - Mức độ khai thác các tài sản (máy móc, khuôn...) đang được cải thiện.
 - Giá nguyên liệu giảm trong nửa đầu năm qua đó giúp cải thiện lợi nhuận gộp.
 - Doanh thu của mảng gia dụng Inochi tăng mạnh trong nửa cuối năm 2020 giúp giảm đáng kể tác động của chi phí bán hàng, chi phí đầu tư do đẩy mạnh kinh doanh mảng mới.

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Trong 5 năm 2016-2020, tổng mức đầu tư của Công ty là 600 tỷ đồng và đã đạt được kết quả:

- ❖ Nhà máy LongAn, Bắc Ninh đã được chuẩn hoá, hình thành các xưởng sạch, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng, cải thiện môi trường làm việc của lao động, máy móc cũ được thay thế gần như hoàn toàn bằng máy mới hiện đại của các hãng danh tiếng: Toshiba, Woojin, SMC...; đạt tiêu chuẩn cao GMP, ISO15378:2015 cho ngành dược, vệ sinh an toàn thực phẩm HACCP, BRC...
- ❖ Nhà máy HCM cũng được sắp xếp, hệ thống hoá đảm bảo các tiêu chuẩn cơ bản của khách hàng. Đầu tư thiết bị sản xuất phụ kiện uPVC đặt tại CN TPHCM, hiện đã đi vào hoạt động đến cuối năm 2017 chuyển nhượng lại DNP.
- ❖ Đầu tư xây dựng nhà xưởng sạch tại chi nhánh LongAn, chi nhánh Bắc Ninh.
- ❖ Ngoài ra Công ty đã đầu tư cho xưởng CKKM một số máy gia công cơ khí của Nhật Bản (Mazak, Sodick, Okamoto...) để dần tự chủ trong chế tạo khuôn mẫu.

- ❖ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển cho ngành kinh doanh gia dụng, hoàn thành thiết kế sản phẩm, trang bị xong khuôn mẫu, dây chuyền công nghệ, sẵn sàng sản xuất, giới thiệu sản phẩm tung hàng ra thị trường mang tên thương hiệu Inochi.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Tình hình 2021:

- ❖ Thuận lợi:
 - Kỳ vọng 2020 ngành nhựa duy trì tăng trưởng tốt;
 - Nhà xưởng, thiết bị đã được đầu tư bài bản; Nhân sự trình độ cao ở các bộ phận toàn công ty;
 - Có lượng đơn hàng lớn đã được khách hàng lâu dài cam kết.
- ❖ Khó khăn:
 - Đại dịch Covid 19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm gián đoạn giao thương kinh tế; giảm cung và cầu tất cả các ngành nghề: sản xuất; thương mại; du lịch; tiêu dùng; ..
 - Giá nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn (~50%) giá bán làm cho kết quả kinh doanh ảnh hưởng lớn khi giá nguyên liệu đầu vào biến động bất thường;
 - Cần nguồn vốn lớn hơn để đầu tư, phát triển mảng Nhựa gia dụng trong bối cảnh nguồn vốn ngày càng khó tiếp cận.
 - Giá nguyên liệu tăng bất thường từ cuối năm 2020 và dự kiến tiếp tục tăng trong giai đoạn đầu năm 2021.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

Chỉ tiêu kế hoạch:

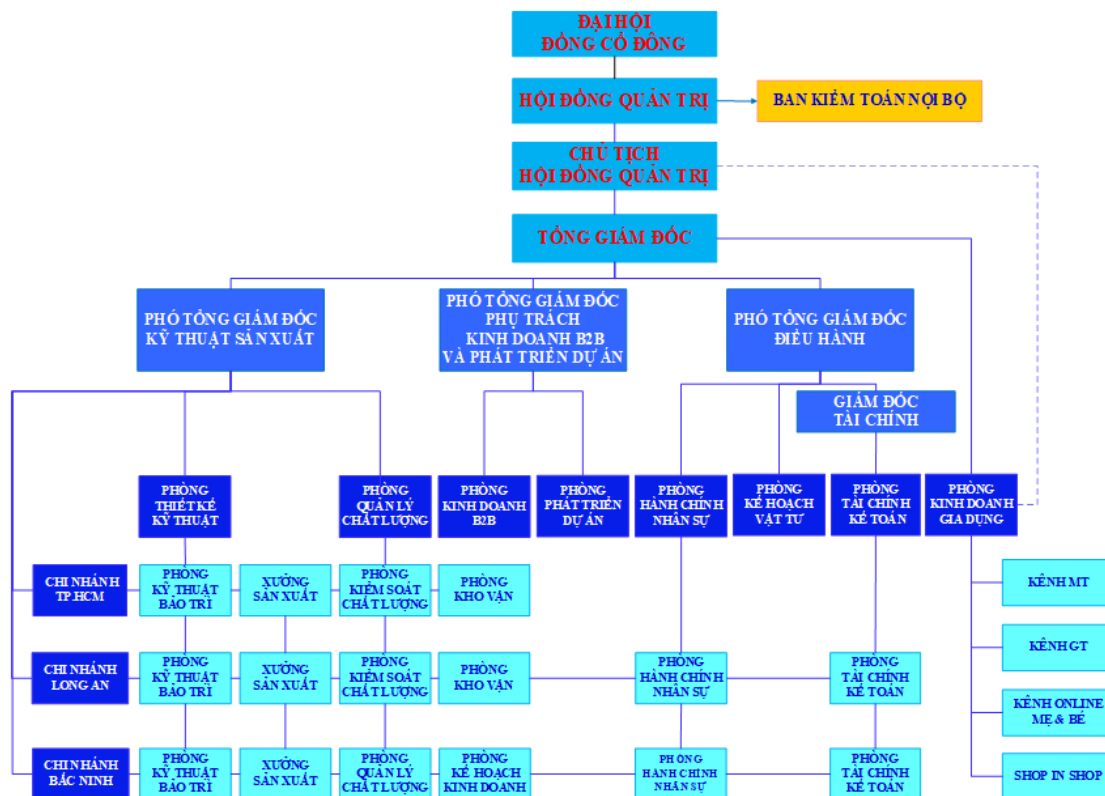
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.150
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,9

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

- ❖ Kinh doanh:
 - Chốt các hợp đồng đã có thỏa thuận/cam kết, thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký với khách hàng; đàm phán tăng giá bán sản phẩm tương ứng theo giá nguyên vật liệu tăng;
 - Phát huy các thiết bị còn dư công suất;

- Tiếp cận khách hàng được phẩm, mỹ phẩm, phát huy lợi thế xưởng ISO15378;
 - Xúc tiếp tiếp cận XK, đẩy mạnh xuất khẩu sang Nhật , Mỹ, Châu Âu và các thị trường khác;
 - Phát triển mạnh thị trường gia dụng sau thời gian thăm dò và thử nghiệm.
- ❖ Đầu tư:
- Đẩy nhanh hoàn thiện các dự án đang dở dang, nhất là dự án Nhựa gia dụng;
 - Đầu tư nhanh và trọng điểm các dự án mới HDPE về bao bì thực phẩm, hóa mỹ phẩm đã có cam kết khách hàng;
 - Đầu tư mạnh cho tự động hóa, đặc biệt khâu hoàn thiện sản phẩm.
- ❖ Công tác sản xuất, chất lượng:
- Duy trì ISO 9001: 2015, ISO 15378 và HACCP, BRC CNLA;
 - Kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ khâu sản xuất, đồng thời phát huy hệ thống máy móc thiết bị thí nghiệm đã đầu tư, đảm bảo chất lượng SP tốt, giảm thiểu bỏ lọt sản phẩm lỗi đến khách hàng;
 - Tăng cường công tác Kaizen, tự động hóa... nhằm ổn định chất lượng, cắt giảm chi phí nhân công, giảm chi phí sản xuất...
- ❖ Công tác tài chính, mua sắm, nhân sự:
- Làm việc với các ngân hàng đảm bảo hạn mức tín dụng, đủ năng lực tài chính cho hoạt động SXKD;
 - Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo, chính sách gắn bó... để duy trì sự ổn định và chất lượng lao động;
 - Đào tạo kỹ thuật cho lao động CNBN đáp ứng yêu cầu sản xuất;
 - Tăng cường công tác cập nhật, dự báo tình hình thị trường, thực hiện PÁ mua sắm, tồn trữ nguyên liệu hiệu quả;
 - Hoàn thiện chuỗi cung ứng (nguyên liệu, thiết bị, khuôn) đẩy nhanh tiến độ đầu tư, giảm chi phí.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



❖ Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

❖ Hội đồng quản trị: (HĐQT)

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHĐCĐ năm 2015 đã bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty là 7 thành viên. Đến ĐHĐCĐ năm 2016 đã bầu lại và miễn nhiệm 2 thành viên. Hiện tại HĐQT chỉ còn 5 (năm) thành viên. HĐQT quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

❖ Ban kiểm toán nội bộ:

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CP Nhựa Tân Phú gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Năm 2015 đã bầu Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020. Đến đại hội năm 2016 đã bầu lại BKS cũng với số lượng 3 (ba) thành viên. Đại hội cổ đông 2019 đã miễn nhiệm Ban kiểm soát và bầu Ban kiểm toán nội bộ thay thế.

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người điều hành chung.
- Phó TGD phụ trách sản xuất, kỹ thuật công nghệ.
- Phó TGD điều hành
- Phó TGD phụ trách kinh doanh
- Phó TGD Cải tiến sản xuất

❖ Các phòng nghiệp vụ:

Đến hết năm 2020, Công ty có 8 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kinh doanh công nghiệp
- Phòng Kinh doanh gia dụng
- Phòng vận hành Inochi
- Phòng Thiết kế - Kỹ thuật.
- Phòng Quản lý tuân thủ

❖ Các Chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Nguyễn Văn Hiếu	Chủ tịch HĐQT	0%	Bầu mới ngày 20/04/2020

2	Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch	0%	Bầu mới ngày 22/02/2019
3	Ngô Đức Trung	TV	2,79%	Bầu mới ngày 22/02/2019
4	Đào Minh Tuấn	TV	0%	Bầu mới ngày 20/04/2020
5	Nguyễn Thị Huyền	TV	0%	Bầu mới ngày 20/04/2020

BAN ĐIỀU HÀNH

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ CP NĂM GIỮ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Hoàng Anh Tuấn	TGD	0%	TGD Bỏ nhiệm ngày 22/02/2019
2	Ngô Đức Trung	P.TGD	2,79%	P.TGD
3	Hoàng Quốc Thụy	P.TGD	0%	P.TGD
4	Vũ Quốc Toàn	P.TGD	0%	P.TGD bổ nhiệm ngày 22/02/2019
5	Muru Subramanian	P.TGD	0%	P.TGD bổ nhiệm ngày 21/01/2020

Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	27/QĐ-NTP	21/01/2020	Quyết định miễn nhiệm Ông Nguyễn Hồng Chương chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh để nhận nhiệm vụ mới kể từ ngày 21/01/2020	100%
2	28/QĐ-NTP	21/01/2020	Quyết định bổ nhiệm Ông Muru Subramanian – Giám đốc sản xuất giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh và phát triển dự án kể từ ngày 21/01/2020	100%
3	21/2020/NQ- HĐQT	11/03/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty	100%
4	02/2020/NQ- ĐHĐCĐ	20/4/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của HĐQT và Ban tổng giám đốc (báo cáo số 01/2020/BC-HĐQT, ngày 20 tháng 4 năm 2020 của hội đồng quản trị Công ty) - Đại hội thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và tình hình sử dụng vốn đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2019 (Tờ trình số: 02/2020/TTr- HĐQT, Ngày 20/4/2020 của hội đồng quản trị Công ty) - Đại hội thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2019, thù lao HĐQT và kế hoạch thù lao HĐQT năm 2020 (Tờ trình số: 03/2020/TTr- HĐQT, Ngày 20/4/2020 của hội đồng quản trị Công ty) - Thông qua nội dung ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 (Tờ trình số: 04/2020/TTr- HĐQT Ngày 20/4/2020 của hội đồng quản trị Công ty) 	100%

			<p>- Thông qua chủ trương về giao dịch với người có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông (Tờ trình số: 05/2020/TTr- HĐQT, Ngày 20/4/2020 của hội đồng quản trị Công ty)</p> <p>Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 (theo nội dung Tờ trình số: 06/2020/TTr- HĐQT, Ngày 20/4/2019 của hội đồng quản trị Công ty</p>	
5	04/2020/NQ-HĐQT	20/4/2020	Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Văn Hiếu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 20/4/2020	100%
6	05/2020/NQ-HĐQT	20/4/2020	Thông qua việc bầu Ông Hoàng Anh Tuấn giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 20/4/2020	100%
7	06/2020/NQ-HĐQT	20/4/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Huyền- thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú kể từ ngày 20/4/2020	100%
8	09/2020/QĐ-HĐQT-NTP	04/8/2020	Quyết định giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức danh Thư ký Hội đồng quản trị với Ông Bùi Văn Soái Trưởng P.HCNS Công ty CP Nhựa Tân Phú	100%
9	818/QĐ-NTP	29/12/2020	Bổ nhiệm Ông Hoàng Quốc Thụy – Giám đốc kinh doanh giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh B2B	100%

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ Lệ CP Năm Giữ	TƯ CÁCH THÀNH VIÊN
1	Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban	0	Bổ nhiệm từ ngày 20/04/2020
2	Ngô Đức Trung	Thành viên	0	
3	Đào Minh Tuấn	Thành viên	0	

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD

Trước khi chính thức giải thể theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành các nội dung sau:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, các dịch vụ phi kiểm toán khác;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty

2. Ý kiến của Ban Kiểm toán:

Năm 2020 đi qua với những sự kiện, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến nền kinh tế-chính trị thế giới, nền kinh tế Việt Nam trong đó ngành nhựa cũng gặp nhiều khó khăn. Ban kiểm toán nội bộ nhận thấy, tiếp nối thành công nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nhiều chủ trương và giải pháp hữu hiệu đã đưa Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2020. Dấu ấn của HĐQT trong năm là đã định hướng, đưa Công ty hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra; bảo toàn và phát triển nguồn vốn cho cổ đông.

GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ BAN TGD

1. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT, BKS và thưởng Ban điều hành năm 2020 như sau:

Thù lao HĐQT và BKS

<u>Khoản mục</u>	<u>Thực hiện</u>
Thù lao HĐQT & BKS	0

2. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Hiếu	CT HĐQT	0	0%	0	0%	
2	Hoàng Anh Tuấn	TGD - Phó Chủ tịch	0	0%	0	0%	
3	Ngô Đức Trung	P.TGD – Thành Viên	558.915	2,79%	558.915	2,79%	
4	Đào Minh Tuấn	Thành Viên	993.122	4,97%	1.255.244	6,28%	
5	Nguyễn Thị Huyền	Trưởng BKTNB- Thành viên	0	0%	0	0%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Dựa theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/03/2021

Loại cổ phần	Số Cổ phần	Tỷ lệ	Mệnh giá (VND)	Tỷ lệ biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	100%	10.000	1:1
Cổ phiếu ưu đãi	0	0%		
Tổng cộng	20.000.000	100%		

Đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông tổ chức	17	3,9%	12.104.973	60,5%
Cổ đông cá nhân	420	96,1%	7.895.027	39,5%
Tổng cộng	437	100%	20.000.000	100%

Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ	Cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nước ngoài	5	1,1%	84.614	0,4%
Cổ đông trong nước	432	98,9%	19.915.386	99,6%
Tổng cộng	437	100%	20.000.000	100%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán độc lập

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Nội dung

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú ("Công ty") tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Kiểm toán viên

Các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm toán nội bộ

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm và cho tới ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Vũ Đình Độ	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Đức Vũ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Đức Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Ông Đào Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020
Bà Phan Thị Thu Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 2 năm 2019
Ông Ngô Đức Trung	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2015
Ông Vũ Quốc Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 2 năm 2019
Ông Murugan Subramaniam	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 1 năm 2020
Ông Nguyễn Hồng Chương	Phó Tổng Giám Đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 1 năm 2020

Ban Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020

Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các báo cáo tài chính đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Khi lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu:

- Áp dụng chính sách kế toán thích hợp với các ước tính và xét đoán thận trọng, hợp lý và được áp dụng thống nhất;
- Tuân thủ với các yêu cầu công bố thông tin theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Duy trì đầy đủ các ghi chép kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định về việc Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai gần không còn phù hợp; và
- Kiểm soát và điều hành Công ty hiệu quả thông qua các quyết định trọng yếu có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và các đánh giá mà những quyết định và/hoặc hướng dẫn này đã được phản ánh trên các báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tài sản của Công ty, do vậy có những bước thích hợp để phòng ngừa và phát hiện gian lận và các điều bất thường.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty tuân thủ theo các quy định trên trong việc trình bày các báo cáo tài chính.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân theo các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính.


Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

HOANG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

10/10/2021



Grant Thornton

Báo cáo kiểm toán độc lập

về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)
Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 14 Tòa nhà Pearl Plaza,
561A Đường Điện Biên Phủ,
Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh
Việt Nam

ĐT: +84 (28) 3910 9100
Fax: +84 (28) 3910 9101
www.grantthornton.com.vn

Số 20-21-030 (kiểm toán)

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú ("Công ty"), lập vào ngày 12 tháng 3 năm 2021, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán thực hiện của Ban Giám đốc cũng như việc đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Các báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, bao gồm cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2020 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)

CÔNG TY

TNHH

GRANT THORNTON

(VIỆT NAM)

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN MẠNH TUẤN
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
Số 0817-2018-068-1
Phó Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2021



TRƯƠNG THỊ BÍCH LOAN
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán
số 1835-2018-068-1
Kiểm toán viên

Bảng cân đối kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2020 VNĐ	31 tháng 12 năm 2019 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn		100	530.316.466.789	456.860.323.539
Tiền	5	110	4.816.559.608	105.108.802.404
Tiền		111	4.816.559.608	105.108.802.404
Đầu tư tài chính ngắn hạn		120	141.700.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6(a)	123	141.700.000.000	2.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn		130	152.037.393.078	184.238.101.577
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	131	121.145.781.928	150.775.503.448
Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	132	29.125.875.089	5.279.640.575
Phải thu về cho vay ngắn hạn	9	135	610.000.000	610.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	10(a)	136	6.903.880.130	33.321.101.623
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	11	137	(5.748.144.069)	(5.748.144.069)
Hàng tồn kho	12	140	224.930.716.702	156.049.204.987
Hàng tồn kho		141	225.030.656.890	156.328.789.551
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	(99.940.188)	(279.584.564)
Tài sản ngắn hạn khác		150	6.831.797.401	9.464.214.571
Chi phí trả trước ngắn hạn	17(a)	151	6.722.474.215	5.425.075.883
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152	29.348.764	4.003.316.095
Thuế và các khoản khác phải thu từ Nhà nước		153	79.974.422	35.822.593

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2020 VNĐ	31 tháng 12 năm 2019 VNĐ
Tài sản dài hạn		200	348.769.532.711	352.129.421.569
Các khoản phải thu dài hạn		210	6.882.925.478	7.266.039.707
Phải thu dài hạn khác	10(b)	216	6.882.925.478	7.266.039.707
Tài sản cố định		220	261.159.405.220	297.250.068.631
Tài sản cố định hữu hình	13	221	125.716.337.035	114.258.824.319
- Nguyên giá		222	354.133.486.111	289.935.619.529
- Giá trị khấu hao lũy kế		223	(228.417.149.076)	(175.676.795.210)
Tài sản cố định thuê tài chính	14	224	130.194.528.425	177.508.858.500
- Nguyên giá		225	180.779.175.746	236.869.379.470
- Giá trị khấu hao lũy kế		226	(50.584.647.321)	(59.360.520.970)
Tài sản cố định vô hình	15	227	5.248.539.760	5.482.385.812
- Nguyên giá		228	7.549.375.218	7.549.375.218
- Giá trị hao mòn lũy kế		229	(2.300.835.458)	(2.066.989.406)
Tài sản dở dang dài hạn		240	56.342.945.808	30.245.534.402
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	242	56.342.945.808	30.245.534.402
Đầu tư tài chính dài hạn	6(b)	250	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	6.200.072.890	6.200.072.890
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	(6.200.072.890)	(6.200.072.890)
Tài sản dài hạn khác		260	24.384.256.205	17.367.778.829
Chi phí trả trước dài hạn	17(b)	261	24.384.256.205	17.367.778.829
TỔNG TÀI SẢN		270	879.085.999.500	808.989.745.108

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2020 VND	31 tháng 12 năm 2019 VND
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả		300	657.715.356.202	596.264.838.743
Nợ ngắn hạn		310	521.440.718.781	456.327.893.289
Phải trả người bán ngắn hạn	18(a)	311	60.685.982.179	30.235.986.099
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	1.722.260.098	1.359.233.575
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	313	2.870.778.165	958.452.064
Phải trả người lao động		314	10.543.097.700	8.578.988.211
Chi phí phải trả ngắn hạn	20	315	4.920.069.791	2.538.666.075
Phải trả ngắn hạn khác	21(a)	319	3.262.335.454	1.721.038.575
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	320	435.697.231.310	409.196.564.606
Dự phòng phải trả ngắn hạn		321	1.738.964.084	1.738.964.084
Nợ dài hạn		330	136.274.637.421	139.936.945.454
Phải trả dài hạn người bán	18(b)	331	1.004.858.714	2.804.858.714
Phải trả dài hạn khác	21(b)	337	8.387.680.266	9.056.549.025
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23	338	126.882.098.441	128.075.537.715
Nguồn vốn chủ sở hữu	24	400	221.370.643.298	212.724.906.365
Vốn chủ sở hữu		410	221.370.643.298	212.724.906.365
Vốn cổ phần	25	411	200.000.000.000	200.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		412	(121.100.000)	(121.100.000)
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		421	21.491.743.298	12.846.006.365
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		421a	12.846.006.365	9.828.521.162
- LNST chưa phân phối năm nay		421b	8.645.736.933	3.017.485.203
TỔNG NGUỒN VỐN		440	879.085.999.500	808.989.745.108



HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ THOẠI
Kế toán trưởng


LÊ THỊ HỒNG
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng	28	01	932.672.259.026	911.120.745.483
Các khoản giảm trừ doanh thu	29	02	(5.116.573.892)	(6.099.316.911)
Doanh thu thuần về bán hàng		10	927.555.685.134	905.021.428.572
Giá vốn hàng bán	30; 37	11	(750.999.954.659)	(782.687.986.186)
Lợi nhuận gộp về bán hàng		20	176.555.730.475	122.333.442.386
Doanh thu hoạt động tài chính	31	21	7.072.546.614	3.684.809.219
Chi phí tài chính	32	22	(41.392.921.575)	(38.001.356.773)
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	(41.239.005.490)	(37.649.987.386)
Chi phí bán hàng	33; 37	25	(85.794.067.019)	(49.518.179.145)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34; 37	26	(45.964.154.101)	(37.708.564.870)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30	10.477.134.394	790.150.817
Thu nhập khác	35	31	752.831.925	9.922.144.547
Chi phí khác	36	32	(267.138.925)	(6.364.317.735)
Lợi nhuận khác		40	485.693.000	3.557.826.812
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		50	10.962.827.394	4.347.977.629
Chi phí thuế TNDN hiện hành	38	51	(2.317.090.461)	(1.330.492.426)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	38	52	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	24	60	8.645.736.933	3.017.485.203
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	70	432	181
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	26	71	432	181



T. HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THOẠI
Kế toán trưởng

LÊ THỊ HỒNG
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 VNĐ (Trình bày lại)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế		01	10.962.827.394	4.347.977.629
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao và hao mòn		02	44.826.473.269	42.550.299.344
Thay đổi các khoản dự phòng		03	(179.644.376)	1.941.810.323
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		04	3.334.356	(3.867.797)
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định		05	-	(7.038.630.211)
Chi phí lãi vay		06	41.239.005.490	37.649.987.386
Lãi tiền gửi		07	(6.739.176.281)	(3.549.043.711)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động				
Thay đổi các khoản phải thu		08	90.112.819.852	75.898.532.963
Thay đổi hàng tồn kho		09	(1.463.676.280)	(7.849.996.616)
Thay đổi các khoản phải trả		10	(68.701.867.339)	(15.614.112.817)
Thay đổi chi phí trả trước		11	53.611.607.685	(3.674.386.138)
Thay đổi chi phí trả trước		12	(7.373.212.708)	314.831.911
Tiền lãi vay đã trả		14	(41.370.367.008)	(37.619.985.778)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		15	(1.050.492.426)	(760.742.934)
Lưu chuyển tiền thuần cung cấp từ hoạt động kinh doanh		20	23.764.811.776	10.694.140.591
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		21	(22.719.290.911)	(25.352.484.726)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		22	-	24.481.622.865
Tiền chi thuần cho vay, mua lại các công cụ nợ của đơn vị		23	(145.200.000.000)	(103.200.000.000)
Tiền thu hồi thuần cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24	30.465.479.452	75.034.520.548
Tiền thu lãi tiền gửi		27	7.606.083.800	3.107.812.136
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng cho hoạt động đầu tư		30	(129.847.727.659)	(25.928.529.177)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

(phương pháp gián tiếp)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 VNĐ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 VNĐ
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		31	-	57.540.010.000
Tiền thu từ đi vay		33	908.434.812.236	887.177.796.127
Tiền chi trả nợ gốc vay		34	(862.971.746.835)	(852.369.933.963)
Tiền trả nợ thuê tài chính		35	(39.672.083.493)	(71.367.240.902)
Lưu chuyển tiền thuần cung cấp từ hoạt động tài chính				
		40	5.790.981.908	20.980.631.262
(Giảm)/tăng tiền thuần trong năm		50	(100.291.933.975)	5.746.242.676
Tiền đầu năm		5 60	105.108.802.404	99.364.256.505
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61	(308.821)	(1.696.777)
Tiền cuối năm		5 70	4.816.559.608	105.108.802.404



HOÀNG ANH TUẤN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THOẠI
Kế toán trưởng

LÊ THỊ HỒNG
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 12 tháng 3 năm 2021